

*TTH Công NT (2)*

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

|                                  |                  |
|----------------------------------|------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                  |
| ĐẾN                              | Giờ: 6           |
|                                  | Ngày: 17.11.2025 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó  
sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg  
ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa  
đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định  
số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định  
số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ**

**1. Sửa đổi khoản 7 Điều 7, như sau:**

“7. Đối với các cơ sở, cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt; đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu thuộc sở hữu hoặc quản lý bởi Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoặc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thì do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoặc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thẩm định, phê duyệt, Kế hoạch sau khi được Tập đoàn phê duyệt, thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp tỉnh để phối hợp triển khai, thực hiện”.

**2. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 8, như sau:**

“c) Đối với kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu”.

**3. Sửa đổi tên tại Phụ lục II, như sau:**

**“ĐỀ CƯƠNG BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CẤP XÃ VÀ CẤP CƠ SỞ”**

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu. Bộ Quốc phòng là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Hằng năm hoặc đột xuất Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức rà soát kế hoạch, theo dõi, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu trên phạm vi cả nước; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành và địa phương rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, gửi về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2025.

2. Các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời hạn ghi trong kế hoạch, không cần xây dựng, phê duyệt lại kế hoạch.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). **70**



**KT. THỦ TƯỚNG  
CHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**